

## KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II- MÔN ĐỊA LÍ- LỚP 12

| TT            | Chương/<br>chủ đề        | Nội dung/đơn vị kiến thức                                               | Mức độ đánh giá     |      |    |                 |      |    |                   |      |    | Tỉ lệ<br>%<br>điểm |
|---------------|--------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------|------|----|-----------------|------|----|-------------------|------|----|--------------------|
|               |                          |                                                                         | TNKQ nhiều lựa chọn |      |    | TNKQ đúng – sai |      |    | TNKQ trả lời ngắn |      |    |                    |
|               |                          |                                                                         | Biết                | Hiểu | VD | Biết            | Hiểu | VD | Biết              | Hiểu | VD |                    |
| 1             | Địa lí các ngành kinh tế | Địa lí ngành giao thông vận tải và bưu chính viễn thông                 | 1                   |      |    |                 |      |    |                   |      |    | 2,5                |
|               |                          | Địa lí ngành thương mại và du lịch                                      | 2                   |      |    |                 |      |    |                   |      |    | 5                  |
| 2             | Địa lí các vùng kinh tế  | Khai thác thế mạnh ở Trung du và miền núi Bắc Bộ                        | 1                   |      |    |                 |      |    |                   |      |    | 2,5                |
|               |                          | Phát triển kinh tế – xã hội ở Đồng bằng sông Hồng                       | 2                   | 1    |    | 1               | 1    | 2  |                   | 1    | 1  | 22,5               |
|               |                          | Khai thác thế mạnh để phát triển kinh tế ở Tây Nguyên                   | 2                   | 1    |    | 1               | 1    | 2  |                   | 1    | 1  | 22,5               |
|               |                          | Phát triển kinh tế – xã hội ở Đông Nam Bộ                               | 2                   | 2    |    | 1               | 1    | 2  |                   |      | 1  | 22,5               |
|               |                          | Sử dụng hợp lí tự nhiên để phát triển kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long | 2                   | 2    |    | 1               | 1    | 2  |                   |      | 1  | 22,5               |
| Tổng số câu/ý |                          |                                                                         | 12                  | 6    |    | 4               | 4    | 8  |                   | 2    | 4  | 100                |
| Tổng số điểm  |                          |                                                                         | 4,5                 |      |    | 4,0             |      |    | 1,5               |      |    | 10                 |
| Tỉ lệ %       |                          |                                                                         | 45                  |      |    | 40              |      |    | 15                |      |    | 100                |

| TT | Chương/<br>chủ đề              | Nội dung/đơn<br>vị kiến thức                                        | Yêu cầu cần đạt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mức độ đánh giá        |      |    |                 |      |    |                      |      |    | Tỉ lệ<br>%<br>điểm |
|----|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------|----|-----------------|------|----|----------------------|------|----|--------------------|
|    |                                |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | TNKQ nhiều lựa<br>chọn |      |    | TNKQ đúng – sai |      |    | TNKQ trả lời<br>ngắn |      |    |                    |
|    |                                |                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Biết                   | Hiểu | VD | Biết            | Hiểu | VD | Biết                 | Hiểu | VD |                    |
| 1  | Địa lí các<br>ngành<br>kinh tế | Địa lí ngành<br>giao thông vận<br>tải và bưu<br>chính viễn<br>thông | <b>Nhận biết</b><br>– Trình bày được sự phát triển và phân<br>bố ngành giao thông vận tải, bưu chính<br>viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                               | 1                      |      |    |                 |      |    |                      |      |    | 2,5                |
|    |                                | Địa lí ngành<br>thương mại và<br>du lịch                            | <b>Nhận biết</b><br>– Trình bày được sự phát triển và phân<br>bố ngành thương mại và du lịch.                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 2                      |      |    |                 |      |    |                      |      |    | 5                  |
| 2  | Địa lí các<br>vùng<br>kinh tế  | Khai thác thế<br>mạnh ở Trung<br>du và miền núi<br>Bắc Bộ           | <b>Nhận biết</b><br>– Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi<br>lãnh thổ và dân số của vùng.<br>– Trình bày được việc khai thác các thế<br>mạnh phát triển kinh tế của vùng.                                                                                                                                                                                                      | 1                      |      |    |                 |      |    |                      |      |    | 2,5                |
|    |                                | Phát triển kinh<br>tế – xã hội ở<br>Đồng bằng<br>sông Hồng          | <b>Nhận biết</b><br>– Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi<br>lãnh thổ và dân số của vùng.<br><b>Thông hiểu</b><br>– Phân tích được các thế mạnh, hạn chế<br>đối với việc phát triển kinh tế - xã hội<br>của Đồng bằng sông Hồng.<br>– Phân tích được một số vấn đề về phát<br>triển kinh tế - xã hội của vùng: Vấn đề<br>phát triển công nghiệp, vấn đề phát triển<br>dịch vụ. | 2                      | 1    |    | 1               | 1    | 2  |                      | 1    | 1  | 22,5               |

|  |                                                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |   |   |  |   |   |   |  |   |   |      |
|--|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|--|---|---|---|--|---|---|------|
|  |                                                       | <p>- Kỹ năng tính toán đơn giản.</p> <p><b>Vận dụng</b></p> <p>– Phân tích, giải thích được các vấn đề trong phát triển kinh tế- xã hội của vùng.</p> <p>– Kỹ năng tính toán so sánh, nhận xét bảng số liệu và biểu đồ. Xác định biểu đồ thích hợp.</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |   |   |  |   |   |   |  |   |   |      |
|  | Khai thác thế mạnh để phát triển kinh tế ở Tây Nguyên | <p><b>Nhận biết</b></p> <p>– Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng.</p> <p>– Trình bày được sự phát triển và phân bố của cây công nghiệp lâu năm, phát triển thủy điện, hoạt động lâm nghiệp và bảo vệ rừng, khai thác bôxít, phát triển du lịch.</p> <p><b>Thông hiểu</b></p> <p>– Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển kinh tế ở Tây Nguyên về cây công nghiệp lâu năm, thủy điện, lâm nghiệp, khoáng sản (bôxít), du lịch.</p> <p>- Kỹ năng tính toán đơn giản.</p> <p><b>Vận dụng</b></p> <p>– Phân tích, giải thích được các vấn đề trong phát triển kinh tế- xã hội của vùng.</p> <p>– Kỹ năng phân tích, tính toán, nhận xét bảng số liệu và biểu đồ. Xác định biểu đồ thích hợp.</p> | 2 | 1 |  | 1 | 1 | 2 |  | 1 | 1 | 22,5 |

|  |  |                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |   |   |  |   |   |   |  |  |   |      |
|--|--|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---|---|--|---|---|---|--|--|---|------|
|  |  | Phát triển kinh tế – xã hội ở Đông Nam Bộ                               | <p><b>Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng.</li> <li>– Trình bày được tình hình phát triển các ngành kinh tế: công nghiệp, dịch vụ; nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển</li> </ul> <p><b>Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân tích, giải thích được các vấn đề trong phát triển kinh tế- xã hội của vùng.</li> <li>– Kỹ năng phân tích, tính toán, nhận xét bảng số liệu và biểu đồ. Xác định biểu đồ thích hợp.</li> </ul> | 2 | 2 |  | 1 | 1 | 2 |  |  | 1 | 22,5 |
|  |  | Sử dụng hợp lí tự nhiên để phát triển kinh tế ở Đồng bằng sông Cửu Long | <p><b>Nhận biết</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng.</li> <li>– Trình bày được vai trò, tình hình phát triển sản xuất lương thực và thực phẩm của vùng.</li> <li>– Trình bày được tài nguyên du lịch và tình hình phát triển du lịch của vùng.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>– Chứng minh được các thế mạnh, hạn chế để phát triển kinh tế của vùng; trình bày được hướng sử dụng hợp lí tự nhiên của vùng.</li> </ul> <p><b>Vận dụng</b></p>                                                                                                             | 2 | 2 |  | 1 | 1 | 2 |  |  | 1 | 22,5 |

|                      |  |  |                                                                                                                                                                                                                                             |           |   |           |   |   |           |  |   |            |  |
|----------------------|--|--|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|---|-----------|---|---|-----------|--|---|------------|--|
|                      |  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>– Phân tích, giải thích được các vấn đề trong phát triển kinh tế- xã hội của vùng.</li> <li>– Kỹ năng phân tích, tính toán, nhận xét bảng số liệu và biểu đồ. Xác định biểu đồ thích hợp.</li> </ul> |           |   |           |   |   |           |  |   |            |  |
| <b>Tổng số câu/ý</b> |  |  |                                                                                                                                                                                                                                             | 12        | 6 |           | 4 | 4 | 8         |  | 2 | 4          |  |
| <b>Tổng số điểm</b>  |  |  |                                                                                                                                                                                                                                             | 4,5       |   | 4,0       |   |   | 1,5       |  |   | 10         |  |
| <b>Tỉ lệ %</b>       |  |  |                                                                                                                                                                                                                                             | <b>45</b> |   | <b>40</b> |   |   | <b>15</b> |  |   | <b>100</b> |  |

TP Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 04 năm 2025

Tổ trưởng


**NGÔ HOÀNG ANH**